

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/DSST

Ngày: 20/01/2020

V/v tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO - TỈNH TIỀN GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trương Vĩnh Hữu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoa Kiều.

Ông Trương Hoàng Hoa.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Lê Thị Linh, thư ký Tòa án.

Ngày 20 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự đã thụ lý số: 420/2019/TLST-DS ngày 09/12/2019 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 278/2019/QĐXXST-DS ngày 31/12/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Trương Công N, sinh năm 1972; (có mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Nguyễn Hồng C, sinh năm 1975; (có văn bản xin vắng mặt)

Địa chỉ: Khu M, thị trấn N, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Trương Công N trình bày: Ngày 26/7/2016, ông Trương Công N có cho ông Nguyễn Hồng C vay số tiền 100.000.000 đồng. Ông C có viết biên nhận và ký tên, không thỏa thuận lãi suất, thời gian trả như sau: Ngày 31/8/2016, trả 50.000.000 đồng và Tết dương lịch trả 50.000.000 đồng;

Đến hạn trả tiền, ông N đã yêu cầu ông C trả nhưng ông C không thực hiện nghĩa vụ trả tiền;

Ông Trương Công N yêu cầu ông Nguyễn Hồng C trả số tiền vay 100.000.000 đồng, trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Tại bản tự khai ngày 30/12/2019, bị đơn Nguyễn Hồng C trình bày: Vào năm 2015, ông C có vay của ông Trương Công N 100.000.000 đồng, lúc đầu trả lãi 4.000.000 đồng/tháng, trả khoảng 10 tháng, sau đó trả lãi 2.000.000 đồng/tháng, trả khoảng 08 tháng. Tiếp theo trả lãi 1.000.000 đồng/tháng, trả khoảng 06 tháng. Số tiền mượn của ông N được đầu tư vào phòng tập thể hình “Sức sống mới”, đến năm 2016 do tranh chấp với ông L về việc thuê đất nên phòng thể hình không hoạt động. Ông N có cho ông C đến khi nào giải quyết

xong vụ kiện với ông L sẽ trả tiền. Ông N yêu cầu ông C trả số tiền trên nhưng không có điều kiện trả ngay nên ông C yêu cầu khi nào giải quyết xong vụ ông L thì ông C sẽ trả số tiền trên cho ông N.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn Trương Công N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện: Ông Nguyễn Hồng C trả số tiền vay 100.000.000 đồng, trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn Nguyễn Hồng C có văn bản xin vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Xét quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết; Sự có mặt, vắng mặt của đương sự; Thời hạn, thời hiệu, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của ông Trương Công N thì vụ án thuộc quan hệ pháp luật tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*” được quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân Sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án;

Xét trong quá trình thụ lý vụ án, hòa giải và chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Nguyễn Hồng C theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân Sự, ông C có văn bản xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân Sự xét xử vắng mặt ông C.

Các đương sự không yêu cầu xem xét về thời hạn, thời hiệu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét;

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Trương Công N về việc ông Nguyễn Hồng C có nghĩa vụ trả số tiền vay 100.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào lời trình bày và chứng cứ của ông Trương Công N thì vào ngày 26/7/2016, ông Trương Công N có cho ông Nguyễn Hồng C vay số tiền 100.000.000 đồng. Ông C có viết biên nhận và ký tên, không thỏa thuận lãi suất, thời gian trả như sau: Ngày 31/8/2016, trả 50.000.000 đồng và Tết dương lịch trả 50.000.000 đồng. Đến hạn trả tiền, ông N đã yêu cầu ông C trả nhưng ông C không thực hiện nghĩa vụ trả tiền;

Căn cứ vào biên nhận ngày 26/7/2016, ông Trương Công N có cho ông Nguyễn Hồng C vay số tiền 100.000.000 đồng, ông C đã viết biên nhận và ký tên, thời gian trả là ngày 31/8/2016, trả 50.000.000 đồng và Tết dương lịch trả 50.000.000 đồng;

Căn cứ vào bản tự khai của ông Nguyễn Hồng C ngày 30/12/2019, ông C thừa nhận có vay ông Trương Công N số tiền 100.000.000 đồng và chưa trả số tiền trên;

Căn cứ vào bản tự khai của ông Nguyễn Hồng C ngày 30/12/2019, ông C cho rằng có trả lãi cho ông N nhưng tại phiên tòa ông N thừa nhận chỉ có nhận vài tháng tiền lãi. Số tiền lãi nhận từ ông C không giống như trong bản tự khai của ông C. Các đương sự không có yêu cầu xem xét nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết trong vụ án;

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy: Yêu cầu của ông Trương Công N là có cơ sở, bởi vì: Ông Nguyễn Hồng C vẫn còn nợ ông Trương Công N số tiền vay là 100.000.000 đồng và chưa trả số tiền trên;

Vì thế Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trương Công N cho nên cần buộc ông Nguyễn Hồng C có nghĩa vụ trả cho ông Trương Công N số tiền vay 100.000.000 đồng.

[3] Xét yêu cầu của ông Trương Công N về việc ông Nguyễn Hồng C có nghĩa vụ trả số tiền vay 100.000.000 đồng, thời gian trả tiền làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của ông Trương Công N về thời gian trả tiền là có cơ sở, bởi vì ông Nguyễn Hồng C đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền cho ông N nên đã xâm phạm đến quyền lợi của ông N. Do đó cần buộc ông Nguyễn Hồng C có nghĩa vụ trả số tiền vay là 100.000.000 đồng, thời gian trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật;

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Hồng C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Ông N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên hoàn lại số tiền tạm ứng án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 463, 465, 466, 357, 468, 688 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ các điều 92, 147, 220, 227, 228, 235 Bộ luật Tố tụng Dân Sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật thi hành án Dân Sự.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trương Công N.

Buộc ông Nguyễn Hồng C có nghĩa vụ trả cho ông Trương Công N số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng);

Thời gian thực hiện trả tiền một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật;

Kể từ ngày ông Trương Công N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Hồng C chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân Sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Hồng C phải chịu 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Trương Công N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên hoàn lại cho ông N số tiền tạm ứng án phí mà ông N đã nộp 2.500.000 đồng (hai triệu, năm trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0003092 ngày 02/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đối với ông Nguyễn Hồng C vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
 - VKSND huyện Chợ Gạo;
 - Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
 - Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

Trương Vĩnh Hữu